

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v: Ly hôn giữa chị Anh, anh T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc A sinh năm 1991

Địa chỉ: Thanh Khôi, Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang .

Cả chị Anh, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Lê Thị Ngọc A là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh T ngày 09/7/2011, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh T về chung sống tại thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến

tháng 10/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hơn nữa anh T thường xuyên rượu chè, đánh đập chị. Tháng 10/2018 chị đã về gia đình mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi chị về gia đình mẹ đẻ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: : Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn N sinh ngày 24/3/2012, Nguyễn Tuấn T sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với anh T, cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị nhất trí để anh T trực tiếp nuôi cả hai con, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị cũng nhất trí.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày trong bản tự khai: Anh và chị A kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi cưới xong chị Anh về chung sống với anh ở Lan Mẫu, Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, chị Anh đã bỏ đi và hiện ở đâu anh không rõ. Nay chị Anh xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn N sinh ngày 24/3/2012, Nguyễn Tuấn T sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với anh, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các

đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Tuấn N sinh ngày 24/3/2012 và Nguyễn Tuấn T sinh ngày 21/10/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm nom con, anh T không được cản trở chị Anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Anh, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Lê Thị Ngọc A kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 09/7/2011 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị A về chung sống với anh T ở thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 10/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Tháng 10/2018 chị A đã về gia đình mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Axin ly hôn anh T, anh T nhất trí, nên cần cho chị A được ly hôn anh T là phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị A và anh T có 02 con chung là Nguyễn Tuấn N sinh ngày 24/3/2012, Nguyễn Tuấn Thành sinh ngày 21/10/2014, hiện đang ở với anh T, các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn chị A và anh T đều thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh T không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nghĩa, nay cần giao cho anh T trực tiếp nuôi hai con chung. Anh T không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Sau khi ly hôn chị Anh được quyền thăm nom con chung, anh T không được cản trở chị A thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Cả chị A và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị A phải chịu cả tiền án phí ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Tuấn N sinh ngày 24/3/2012 và Nguyễn Tuấn T sinh ngày 21/10/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm nom con, anh T không được cản trở chị Anh thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/0004812 ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị Anh đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. *Về án phí*: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy